

Số: 51 /NQ-HĐND

Krông Búk, ngày 30 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm vụ phát triển**  
**kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK**  
**KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ III**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 340/TTr-UBND ngày 19/12/2016 của UBND huyện về việc thông qua các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 27/12/2016 của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện tán thành và thông qua các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện Krông Búk năm 2017, như sau:

1. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản; công nghiệp, xây dựng; thương mại, dịch vụ (giá so sánh 2010): 3.009 tỷ đồng.

*Trong đó:*

+ Nông, lâm, thủy sản	:	1.806 tỷ đồng.
+ Công nghiệp, xây dựng	:	272 tỷ đồng.
+ Thương mại, dịch vụ	:	931 tỷ đồng.

2. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản: 60%; công nghiệp, xây dựng: 9,1%; thương mại, dịch vụ: 30,9%.

3. Tăng trưởng kinh tế theo giá trị sản xuất từ 7,2% trở lên so với thực hiện năm 2016.

*Trong đó:*

+ Nông, lâm, thủy sản tăng	:	3,6%.
+ Công nghiệp, xây dựng tăng	:	15,7%.



+ Thương mại, dịch vụ tăng : 12,7%.

4. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 94,59 tỷ đồng.

*Trong đó:*

+ Thu thuế, phí và lệ phí : 34 tỷ đồng.

+ Thu biện pháp tài chính : 59,8 tỷ đồng.

+ Các khoản thu để lại quản lý  
qua NS (học phí) : 0,79 tỷ đồng.

5. Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn: 310,170 tỷ đồng.

*Trong đó:*

+ Chi nguồn đầu tư XD/CB (nguồn BSMT của tỉnh): 4,7 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư xây dựng CSHT : 55 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên : 224,481 tỷ đồng.

+ Chi dự phòng ngân sách : 4,467 tỷ đồng.

+ Chi thực hiện một số chương trình, mục tiêu,  
nhiệm vụ từ nguồn NS tỉnh bổ sung : 20,732 tỷ đồng.

+ Các khoản được ghi chi qua NS ( ghi chi từ  
nguồn thu học phí) : 0,79 tỷ đồng.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 11.500 tấn (trong đó: Lúa: 1.600 tấn, Ngô: 9.900 tấn).

7. Sản lượng cà phê: 42.000 tấn.

8. Diện tích cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân: 1.200 ha.

9. Duy trì, giữ vững đạt chuẩn phổ cập THCS: 07 xã.

10. Phấn đấu xây dựng và đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia 02 trường: Trường tiểu học Y Ngông, xã Cư Né; Trường THCS Nguyễn Huệ, xã Tân Lập.

11. Giảm tỷ suất sinh: 0,3%.

12. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1%.

13. Quy mô dân số: 63.784 người.

14. Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 2-2,5%.

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn: 17%.

16. Tổng số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá trên toàn huyện: 11.050 hộ; Tổng số thôn, buôn đạt danh hiệu thôn, buôn văn hoá trên toàn huyện: 70 thôn, buôn; số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá là: 58.

17. Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn mới: 07 xã.

18. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su): 6%.

19. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 89%.
20. Phần đầu 01 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới: xã Pong Drang.
21. Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân của tỉnh giao đạt 100%, xây dựng các xã vững mạnh toàn diện về quốc phòng - an ninh.
22. Diễn tập cơ chế NQ 28/BCT cho 02 xã: Cư Pong và Ea Sin.
23. Phần đầu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2016 trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết và số người bị thương): từ 5-10%.
24. Tỷ lệ điều tra, phá án làm rõ số vụ hình sự: Trên 85%. Trong đó tỷ lệ điều tra, phá án các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 90% trở lên.


**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Krông Búk khoá XI, kỳ họp thứ III thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2016.!

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện uỷ;
- UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu VT. 



**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Sỹ Hùng**



